

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy chế quản lý, sử dụng Quỹ Phát triển đất tỉnh Ninh Thuận**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai;

Căn cứ Quyết định số 40/2010/QĐ-TTg ngày 12 tháng 5 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế mẫu về quản lý, sử dụng Quỹ Phát triển đất;

Theo đề nghị của Giám đốc Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Ninh Thuận tại Tờ trình số 19/TTr-QĐTP ngày 10 tháng 01 năm 2019,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý, sử dụng Quỹ Phát triển đất tỉnh Ninh Thuận, gồm 05 Chương, 15 Điều.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực từ ngày 10 tháng 02 năm 2019.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các Ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ Phát triển đất; Giám đốc Quỹ Đầu tư phát triển; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
  - Văn phòng Chính phủ;
  - Bộ Tài chính;
  - Cục kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
  - Vụ pháp chế (Bộ Tài chính);
  - TT Tỉnh ủy;
  - TT HĐND tỉnh;
  - Đoàn ĐBQH tỉnh;
  - TT HĐND các huyện, thành phố;
  - CT, các PCT UBND tỉnh;
  - Công thông tin điện tử tỉnh;
  - VPUB: LĐVP;
  - Lưu: VT, TH.
- LTP.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH



Lưu Xuân Vĩnh

**QUY CHẾ**

**Quản lý, sử dụng Quỹ Phát triển đất tỉnh Ninh Thuận**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 09 /2019/QĐ-UBND ngày 31 /01/2019  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận)*

**Chương I**

**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

**1. Phạm vi điều chỉnh:**

Quy chế này quy định về quản lý, sử dụng Quỹ Phát triển đất tỉnh Ninh Thuận.

**2. Đối tượng áp dụng:**

Quy chế này áp dụng đối với Quỹ Phát triển đất tỉnh Ninh Thuận và các tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động quản lý, sử dụng Quỹ Phát triển đất tỉnh Ninh Thuận.

**Điều 2. Một số từ viết tắt**

Trong quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Quỹ: Là từ viết tắt của Quỹ Phát triển đất tỉnh Ninh Thuận.

2. Điều lệ Quỹ: Là từ viết tắt của Quyết định số 73/2018/QĐ-UBND ngày 23/8/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận về việc ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Phát triển đất tỉnh Ninh Thuận.

3. HĐQT Quỹ: Là từ viết tắt của Hội đồng quản lý Quỹ Phát triển đất tỉnh Ninh Thuận.

4. Quỹ ĐTPT: Là từ viết tắt của Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Ninh Thuận (là đơn vị nhận ủy thác quản lý hoạt động Quỹ Phát triển đất tỉnh Ninh Thuận).

5. Nguồn vốn Quỹ Phát triển đất: Là nguồn tiền ngân sách nhà nước cấp theo quy định tại Khoản 2 Điều 6 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ và Điều 10 của Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 40/2010/QĐ-TTg ngày 12/5/2010 của Thủ tướng Chính phủ. Nguồn vốn này không bao gồm nguồn vốn ngân sách nhà nước cấp theo dự toán hàng năm và nguồn thu khác theo quy định của pháp luật như lãi tiền gửi, phí ứng vốn, phí dịch vụ để đảm bảo chi phí hoạt động thường xuyên của Quỹ.

## Chương II

# QUẢN LÝ, SỬ DỤNG QUỸ

### Điều 3. Nguồn vốn hoạt động của Quỹ

1. Nguồn vốn của Quỹ gồm nguồn vốn Ngân sách Nhà nước cấp và các nguồn vốn hợp pháp khác.

2. Mức vốn nhà nước cấp cho Quỹ do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định khi quyết định thành lập Quỹ. Việc thay đổi vốn nhà nước cấp trong quá trình hoạt động do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định theo đề nghị của Chủ tịch HĐQT Quỹ.

3. Căn cứ kế hoạch sử dụng đất hàng năm, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định mức trích bổ sung cho Quỹ cụ thể hàng năm cho phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương để đảm bảo hình thành đủ mức vốn nhà nước cấp cho Quỹ quy định tại khoản 2 Điều này.

4. Các nguồn vốn khác của Quỹ gồm: Vốn viện trợ, tài trợ, hỗ trợ hoặc ủy thác quản lý của các tổ chức quốc tế, tổ chức và cá nhân trong nước và ngoài nước theo chương trình hoặc dự án viện trợ, tài trợ, ủy thác theo quy định của pháp luật.

### Điều 4. Quy định về quản lý, sử dụng nguồn vốn của Quỹ

1. Nguyên tắc quản lý, sử dụng nguồn vốn Quỹ:

a) Quỹ hoạt động theo mô hình ủy thác cho Quỹ ĐTPT quản lý và sử dụng vốn hoạt động của Quỹ theo nội dung Hợp đồng ủy thác ký kết giữa Quỹ và Quỹ ĐTPT;

b) Nguồn vốn Quỹ phải luôn được thực hiện theo nguyên tắc bảo toàn vốn, bù đắp chi phí phát sinh trong quá trình hoạt động không vì mục đích lợi nhuận. Việc sử dụng nguồn vốn Quỹ phải đúng mục đích tạo quỹ đất, Phát triển quỹ đất và các nhiệm vụ phục vụ phát triển kinh tế, xã hội của địa phương; bảo đảm quản lý chặt chẽ, công khai, minh bạch, hiệu quả và đúng với chủ trương của Ủy ban nhân dân tỉnh, phù hợp với quy định của pháp luật.

2. Tiếp nhận nguồn vốn Quỹ:

a) HĐQT Quỹ ủy quyền và giao cho Quỹ ĐTPT chịu trách nhiệm trước HĐQT Quỹ, trước Ủy ban nhân dân tỉnh và trước pháp luật về việc tiếp nhận, quản lý, sử dụng nguồn vốn Quỹ từ Ngân sách nhà nước cấp và từ các nguồn vốn hợp pháp khác vào tài khoản của Quỹ;

b) Định kỳ hàng quý Quỹ ĐTPT làm việc với Sở Tài chính và các Cơ quan có liên quan xác định nguồn vốn phải trích chuyển về tài khoản của Quỹ để quản lý và sử dụng theo quy định;

c) Quỹ ĐTPT thống nhất với các cơ quan có liên quan về cách thức, thời điểm thực hiện, giao nhận hồ sơ và chuyển tiền khi thực hiện tiếp nhận bổ sung nguồn vốn Quỹ phát sinh tăng trong năm;

d) Quỹ ĐTPT mở tài khoản theo dõi nguồn vốn Quỹ tại Kho Bạc Nhà nước và các tổ chức tín dụng để quản lý đảm bảo việc sử dụng Quỹ phải đúng mục đích, quản lý chặt chẽ, công khai, minh bạch, hiệu quả, đúng quy định của pháp luật.

3. Nguồn vốn Quỹ được sử dụng để thực hiện các nhiệm vụ sau đây:

a) Ứng vốn cho tổ chức phát triển quỹ đất để thực hiện các nhiệm vụ:

- Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;  
- Tạo quỹ đất và phát triển quỹ đất để đấu giá quyền sử dụng đất phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương;

- Nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất trong khu vực đã có quy hoạch phải thu hồi đất mà người sử dụng đất có nhu cầu chuyển nhượng trước khi Nhà nước thu hồi đất;

- Tổ chức phát triển các khu tái định cư phục vụ việc thu hồi đất thực hiện các dự án;

- Tổ chức thực hiện đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng trên quỹ đất đã được giao quản lý để đấu giá.

b) Ứng vốn cho các tổ chức được giao nhiệm vụ thực hiện việc bồi thường giải phóng mặt bằng, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

c) Ứng vốn cho các tổ chức được giao nhiệm vụ thực hiện đầu tư tạo quỹ đất, quỹ nhà tái định cư theo quy hoạch;

d) Ứng vốn cho ngân sách nhà nước để chi hỗ trợ thực hiện các đề án đào tạo nghề, chuyển đổi nghề nghiệp cho các đối tượng bị Nhà nước thu hồi đất;

đ) Ứng vốn cho ngân sách nhà nước để chi hỗ trợ khoản chênh lệch cho hộ gia đình, cá nhân vào khu tái định cư trong trường hợp hộ gia đình, cá nhân nhận đất ở, nhà ở tái định cư mà số tiền được bồi thường, hỗ trợ nhỏ hơn giá trị một suất tái định cư tối thiểu;

e) Ứng vốn cho ngân sách nhà nước để chi hỗ trợ xây dựng khu tái định cư; hỗ trợ xây dựng các công trình hạ tầng tại địa phương có đất bị thu hồi.

4. Tiền gửi tại các tổ chức tín dụng:

Trong quá trình hoạt động, Quỹ ĐTPT được phép sử dụng nguồn vốn Quỹ tạm thời chưa sử dụng để gửi tại các tổ chức tín dụng với thời hạn gửi hợp lý, linh hoạt, trên cơ sở nguyên tắc phải đảm bảo an toàn, hiệu quả và ưu tiên nguồn vốn giải ngân kịp thời để thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ quy định tại Khoản 1 Điều này và tạo nguồn thu bù đắp các khoản chi thường xuyên của Quỹ.

5. Thẩm quyền quyết định ứng vốn và chi hỗ trợ:

Đối với các khoản ứng vốn và chi hỗ trợ cho các nhiệm vụ quy định tại khoản 3 Điều này, thực hiện theo Điều lệ Quỹ.

6. Kế hoạch sử dụng nguồn vốn Quỹ:

Hàng năm, Quỹ ĐTPT căn cứ nguồn vốn thực có, tiến độ hoàn trả vốn ứng của các dự án, kế hoạch bổ sung nguồn vốn Quỹ được Ủy ban nhân dân tỉnh giao và danh mục các dự án, công trình đầu tư để lập kế hoạch ứng vốn cho các dự án, công trình báo cáo HĐQT Quỹ trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kế hoạch sử dụng vốn năm theo nguyên tắc: Chỉ giao tổng nguồn ứng vốn, danh mục các dự án ứng vốn, không giao mức vốn ứng cụ thể cho từng dự án. Mức ứng vốn cụ thể cho từng dự án do HĐQT Quỹ quyết định trên cơ sở tiến độ thực hiện, nhu cầu vốn của các dự án và nguồn vốn thực có của Quỹ.

#### **Điều 5. Trình tự, thủ tục ứng vốn, chi hỗ trợ**

Trên cơ sở kế hoạch sử dụng vốn hàng năm đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, Quỹ thực hiện ứng vốn, chi hỗ trợ theo trình tự, thủ tục do Quỹ ban hành theo quy định và gồm những bước cơ bản sau:

1. Tổ chức được ứng vốn gửi văn bản đề nghị kèm theo hồ sơ dự án (trong đó xác định rõ phương án hoàn trả vốn ứng) gửi Quỹ.
2. Quỹ thẩm định hồ sơ ứng vốn hoặc phối hợp với các Sở, ngành có liên quan để thẩm định hồ sơ chi hỗ trợ, trình cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt.
3. Ký kết hợp đồng ứng vốn.
4. Giải ngân ứng vốn cho các Tổ chức theo quyết định của cấp có thẩm quyền.

#### **Điều 6. Hoàn trả vốn ứng và các khoản chi hỗ trợ**

##### **I. Hoàn trả vốn ứng:**

Tổ chức được ứng vốn để thực hiện những nhiệm vụ quy định tại các điểm a, b và c khoản 3 Điều 4 của Quy chế này có trách nhiệm hoàn trả vốn đã ứng từ các nguồn sau:

a) Đối với vốn ứng để thực hiện việc bồi thường, giải phóng mặt bằng khi Nhà nước thu hồi đất theo quy hoạch sau đó Nhà nước giao cho nhà đầu tư theo hình thức giao đất không thu tiền sử dụng đất, giao đất có thu tiền sử dụng đất, cho thuê đất nhưng được miễn tiền sử dụng đất, tiền thuê đất thì được hoàn trả từ vốn đầu tư của dự án;

b) Đối với vốn ứng để thực hiện việc bồi thường, giải phóng mặt bằng khi Nhà nước thu hồi đất theo quy hoạch sau đó Nhà nước giao cho nhà đầu tư theo hình thức giao đất có thu tiền sử dụng đất, cho thuê đất thì được hoàn trả từ ngân sách địa phương;

c) Đối với vốn ứng để thực hiện việc bồi thường, giải phóng mặt bằng theo quy hoạch sau đó đấu giá quyền sử dụng đất hoặc đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án trên đất thì được hoàn trả từ tiền đấu giá quyền sử dụng đất hoặc tiền sử dụng đất thu được thông qua đấu thầu trước khi nộp vào ngân sách nhà nước theo quy định;

d) Đối với vốn ứng để thực hiện dự án đầu tư xây dựng các khu, điểm, nhà tái định cư để tạo lập quỹ nhà đất phục vụ tái định cư cho người bị thu hồi đất thì được hoàn trả từ nguồn thu tiền sử dụng đất, bán nhà tái định cư của đối tượng

được bố trí tái định cư; trường hợp nguồn thu từ tiền sử dụng đất, bán nhà tái định cư không đủ để hoàn trả thì ngân sách địa phương hoàn trả phần chênh lệch.

## 2. Hoàn trả các khoản chi hỗ trợ:

Tổ chức được giao nhiệm vụ chi hỗ trợ cho những nhiệm vụ quy định tại các điểm d, đ và e khoản 3 Điều 4 của Quy chế này có trách nhiệm hoàn trả từ các nguồn sau:

a) Trường hợp các khoản chi hỗ trợ đã nằm trong phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư được cấp có thẩm quyền phê duyệt thì nguồn vốn để hoàn trả thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều này;

b) Trường hợp các khoản chi hỗ trợ không nằm trong phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư được cấp có thẩm quyền phê duyệt thì do ngân sách địa phương chi trả; trường hợp ngân sách địa phương chưa bố trí để thực hiện chi trả thì Quỹ có trách nhiệm chi trả và được ngân sách địa phương bố trí hoàn trả.

## 3. Thời hạn hoàn trả vốn ứng, các khoản chi hỗ trợ:

a) Thời hạn hoàn trả vốn ứng được xác định trong hợp đồng ứng vốn, và quyết định chủ trương ứng vốn;

b) Trường hợp hết thời gian hoàn trả vốn ứng, các đơn vị chưa hoàn trả vốn ứng theo quy định, Quỹ báo cáo HĐQT Quỹ bằng văn bản để HĐQT Quỹ xem xét quyết định đình chỉ việc ứng vốn và thu hồi vốn ứng theo quy định;

c) Trường hợp đặc biệt cần kéo dài thêm thời gian ứng vốn thì tổ chức được ứng vốn có văn bản đề nghị Quỹ trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định gia hạn theo quy định;

d) Hoàn trả các khoản chi hỗ trợ thực hiện theo khoản 2 Điều này.

## 4. Xử lý rủi ro:

Trong trường hợp đặc biệt, các tổ chức được ứng vốn chưa thể hoàn trả được vốn ứng đúng thời hạn quy định theo hợp đồng thì phải có văn bản giải trình gửi Quỹ trước thời điểm hoàn trả 30 ngày.

a) Trên cơ sở báo cáo kiểm tra thực tế, tái thẩm định, Quỹ xem xét, xử lý đối với từng trường hợp như sau:

- Trường hợp do chính sách nhà nước thay đổi làm ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động của dự án dẫn đến tổ chức được ứng vốn gặp khó khăn trong việc hoàn trả vốn ứng thì được xem xét gia hạn và không thu phí ứng vốn quá hạn;

- Trường hợp thiên tai, hỏa hoạn, tai nạn do nguyên nhân khách quan gây thiệt hại tài sản làm các tổ chức được ứng vốn không trả được nợ và được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền xác nhận thì việc xử lý rủi ro được thực hiện theo trình tự như sau:

+ Sử dụng các nguồn tài chính khác của tổ chức được ứng vốn theo quy định để thu hồi vốn.

- + Tiền bồi thường của cơ quan bảo hiểm (nếu có).
- + Được xem xét gia hạn và không thu phí ứng vốn quá hạn đối với số nợ vốn ứng còn lại.

b) Thẩm quyền xử lý rủi ro:

- Thẩm quyền gia hạn thời gian hoàn trả vốn ứng thực hiện theo thẩm quyền quyết định ứng vốn theo quy định tại khoản 5 Điều 4 Quy chế này;

- Thời gian gia hạn tối đa không quá 1/3 thời gian ứng vốn;

Hồ sơ xin gia hạn bao gồm:

+ Văn bản xin gia hạn thời gian hoàn trả vốn ứng.

+ Báo cáo nguyên nhân khách quan ảnh hưởng đến việc hoàn trả vốn ứng và các tài liệu liên quan.

- Trường hợp đặc biệt hết thời gian gia hạn mà tổ chức được ứng vốn chưa hoàn trả được vốn ứng thì Quỹ báo cáo HĐQT Quỹ trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định xử lý.

### **Điều 7. Phí ứng vốn**

1. Khi ứng vốn cho các tổ chức phát triển quỹ đất và các tổ chức khác được cấp có thẩm quyền giao nhiệm vụ làm chủ đầu tư dự án tạo quỹ đất để sử dụng phục vụ cho các nhiệm vụ quy định tại khoản 3 Điều 4 của Quy chế này, Quỹ được thu phí ứng vốn theo quy định sau:

a) Đối với vốn ứng để thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, mức phí ứng vốn bằng không (= 0);

b) Đối với các khoản ứng vốn chi hỗ trợ, mức phí ứng vốn bằng không (= 0);

c) Đối với vốn ứng để thực hiện các nhiệm vụ khác, mức phí ứng vốn được xác định bằng mức phí ứng vốn ngân sách Nhà nước là 0,21%/tháng (theo quy định tại Thông tư số 30/2017/TT-BTC ngày 18/4/2017 của Bộ Tài chính quy định tạm ứng ngân quỹ nhà nước cho ngân sách nhà nước và Thông tư số 06/2018/TT-BTC ngày 24/01/2018 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 30/2017/TT-BTC ngày 18/4/2017 của Bộ Tài chính).

2. Mức phí ứng vốn, thời hạn thanh toán, phương thức thanh toán phí ứng vốn (nếu có) được ghi trong hợp đồng ứng vốn. Tổ chức ứng vốn có trách nhiệm thanh toán phí ứng vốn theo đúng cam kết trong hợp đồng.

3. Phí ứng vốn là khoản thu để bổ sung kinh phí bù đắp chi phí phát sinh phục vụ hoạt động của Quỹ và thực hiện quản lý, sử dụng theo quy định của pháp luật.

*h<sub>2</sub>*

### Chương III

## NHẬN ỦY THÁC VÀ ỦY THÁC

#### Điều 8. Nhận uỷ thác

1. Quỹ được nhận uỷ thác quản lý, sử dụng vốn từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước thông qua hợp đồng nhận uỷ thác giữa Quỹ với các tổ chức, cá nhân uỷ thác.
2. Quỹ được nhận uỷ thác quản lý hoạt động của các Quỹ khác thuộc tỉnh.
3. Quỹ được hưởng phí dịch vụ nhận uỷ thác và được hạch toán vào nguồn thu của Quỹ. Mức phí cụ thể được thoả thuận và ghi trong hợp đồng nhận uỷ thác.

#### Điều 9. Ủy thác

1. HĐQT Quỹ ký hợp đồng uỷ thác cho Quỹ ĐTPT quản lý toàn bộ vốn và sử dụng vốn của Quỹ.
2. Quỹ trả phí dịch vụ uỷ thác cho Quỹ ĐTPT và hạch toán vào nội dung chi hoạt động của Quỹ. Mức phí cụ thể được thoả thuận và ghi trong hợp đồng uỷ thác.
3. Mức phí uỷ thác được xem xét điều chỉnh hợp lý hàng năm trên cơ sở nguồn vốn uỷ thác.

### Chương IV

## CƠ CHẾ TÀI CHÍNH

#### Điều 10. Cơ chế tài chính

Quỹ thực hiện theo cơ chế tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập có tự đảm bảo một phần hoặc đảm bảo toàn bộ chi phí hoạt động theo quy định hiện hành.

#### Điều 11. Nguồn thu của Quỹ

1. Nguồn thu của Quỹ bao gồm:
  - a) Nguồn kinh phí ngân sách nhà nước cấp cho Quỹ theo cơ chế áp dụng đối với đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của pháp luật;
  - b) Phí ứng vốn theo quy định tại Điều 7 của Quy chế này;
  - c) Lãi tiền gửi tại các tổ chức tín dụng;
  - d) Nguồn viện trợ, tài trợ, hỗ trợ và phí nhận uỷ thác;
  - đ) Các nguồn thu khác theo quy định của pháp luật.
2. Nguồn thu của Quỹ quy định tại Khoản 1 Điều này không bao gồm nguồn vốn nhà nước cấp cho Quỹ quy định tại Điều 3 của Quy chế này.



## **Điều 12. Nội dung chi**

### **1. Nội dung chi của Quỹ bao gồm:**

a) Chi thường xuyên theo quy định của pháp luật về quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp và văn bản hướng dẫn thực hiện (bao gồm cả phí ủy thác trong trường hợp ủy thác cho Quỹ Đầu tư phát triển quản lý Quỹ).

Chi cho cán bộ kiêm nhiệm làm việc cho Quỹ theo chế độ quy định;

b) Chi không thường xuyên để thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ; đào tạo bồi dưỡng cán bộ, viên chức; vốn đối ứng thực hiện các dự án có nguồn vốn nước ngoài theo quy định; tinh giản biên chế theo chế độ (nếu có); đầu tư xây dựng cơ bản, mua sắm trang thiết bị, sửa chữa lớn tài sản cố định theo dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt; các nhiệm vụ đột xuất do Ủy ban nhân dân tỉnh giao và các khoản chi khác theo quy định của pháp luật;

c) Hàng quý và cuối năm, sau khi trang trải các khoản chi phí, xác định số chênh lệch thu lớn hơn chi để trích lập quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp được chi trả thu nhập tăng thêm và trích các quỹ khác theo quy định của pháp luật về quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập và văn bản hướng dẫn thực hiện.

2. Nội dung chi của Quỹ quy định tại khoản 1 Điều này không bao gồm các nội dung chi ứng vốn và hỗ trợ theo quy định tại Điều 4 Quy chế này.

## **Điều 13. Chế độ kế toán, kiểm toán**

1. Quỹ tổ chức thực hiện công tác kế toán, thống kê, báo cáo theo đúng các quy định của pháp luật.

2. Việc tổ chức kiểm tra, kiểm soát, thanh tra và kiểm toán đối với Quỹ được thực hiện theo quy định của pháp luật.

3. Chế độ báo cáo được thực hiện như sau:

a) Đối với các tổ chức ứng vốn: Thực hiện chế độ báo cáo với tư cách là chủ đầu tư các dự án theo quy định tại Thông tư số 82/2017/TT-BTC ngày 15/8/2017 của Bộ Tài chính quy định về chế độ và biểu mẫu báo cáo tình hình thực hiện, thanh toán kế hoạch vốn đầu tư công ;

b) Đối với Quỹ: Ngoài việc thực hiện chế độ báo cáo theo quy định của Bộ Tài chính, Bộ Tài nguyên và Môi trường chậm nhất ngày 10 của tháng đầu quý sau; Quỹ ĐTPT báo cáo tình hình sử dụng nguồn vốn Quỹ lũy kế đến thời điểm báo cáo gửi Ủy ban nhân dân tỉnh, HĐQT Quỹ, Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài nguyên và Môi trường;

c) Đối với các công trình, dự án có thời gian ứng vốn và hoàn trả vốn ứng lớn hơn 1 năm thì đến thời điểm 31/12 hàng năm Quỹ thực hiện lập Bảng đối chiếu số liệu ứng vốn từ Quỹ để thực hiện vốn đầu tư dự án.

## Chương V

### TỔ CHỨC THỰC HIỆN

#### **Điều 14. Trách nhiệm tổ chức thực hiện**

1. Quỹ có trách nhiệm ban hành Quy chế, quy trình nghiệp vụ để điều hành hoạt động của Quỹ.

2. Kiểm soát viên Quỹ có trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện của Quỹ theo Quy chế này và các quy định khác có liên quan.

3. Quỹ ĐTPT có trách nhiệm thực hiện các công việc:

a) Tiếp nhận hồ sơ ứng vốn để thẩm định, phối hợp với các Sở, Ngành có liên quan để thẩm định hồ sơ chi hỗ trợ; lập thủ tục trình cấp có thẩm quyền xem xét quyết định ứng vốn, chi hỗ trợ; tổ chức ký kết hợp đồng; giải ngân vốn ứng, chi hỗ trợ; thu hồi vốn ứng, chi hỗ trợ; thanh lý hợp đồng ứng vốn, chi hỗ trợ;

b) Chủ trì thực hiện kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất các tổ chức ứng vốn, ứng chi hỗ trợ về tình hình thực hiện dự án, việc sử dụng vốn ứng, báo cáo HĐQT Quỹ, Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, xử lý tạm ngừng ứng vốn hoặc thu hồi số vốn mà tổ chức ứng vốn sử dụng sai mục đích, sai đối tượng và trái với các quy định về quản lý tài chính của Nhà nước;

c) Thực hiện các thủ tục báo cáo theo quy định.

#### **Điều 15. Điều khoản thi hành**

1. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật liên quan đến hoạt động của Quỹ nhưng chưa được quy định tại Quy chế này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những Điều, Khoản trong Quy chế này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng để điều chỉnh hoạt động của Quỹ.

2. Trong quá trình thực hiện Quy chế này, nếu có khó khăn, vướng mắc, Quỹ ĐTPT tổng hợp các kiến nghị, đề xuất HĐQT Quỹ trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, cho ý kiến chấp thuận bổ sung, sửa đổi cho phù hợp với tình hình thực tế và theo đúng quy định của pháp luật./.

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH



★ Luu Xuan Vinh